

TÂY NGUYÊN THỜI CHINH CHIẾN*

BỨC TỬ TÂN CẢNH

Bút ký của Lê Quốc Toàn, K20



Ngày 24 /4/1972 mất Tân Cảnh. Trước đó bốn ngày, tôi tháp tùng Trung Tướng Ngô Du, Tư Lệnh Quân Đoàn II, bay lên Tân Cảnh duyệt xét tình hình lần cuối, cũng như nhận lãnh các chỉ thị của Trung Tướng Du ban hành. Trước ngày N giờ G, quân ta chờ giao chiến với Bắc quân, tức là bọn Cộng Sản Bắc Việt. Tại buổi duyệt xét, Trung Tướng Tư Lệnh đặt nhiều câu hỏi với Đại Tá Lê Đức Đạt*, Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB, cũng là Tư Lệnh mặt trận Tân Cảnh. Khi được hỏi về kế hoạch đối phó với Sư Đoàn 320 CSBV từ hướng Tây và với Sư Đoàn 2 Sao Vàng từng thiết cùng Thiết Đoàn T54 CSBV từ hướng Tây Bắc và hướng Bắc đánh vào căn cứ, Đại Tá Đạt trả lời rất tự tin các câu hỏi trên bằng một câu ngắn gọn:

- “Thưa Trung Tướng, tôi đã ‘prevoir’.” (*Tôi đã có kế hoạch đối phó.*)

Sau gần 3 giờ đồng hồ duyệt xét, ngồi trên trục thăng trở về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, tôi nghi ngờ chữ ‘prevoir’ mà Đại Tá Đạt trả lời Tướng Ngô Du, vì ông trả lời quá nhanh sau khi câu hỏi vừa mới chấm dứt. Quá hấp tấp chăng? Suy nghĩ kỹ chưa? Hay ông thực sự đã có kế hoạch tối ưu dự phòng sẵn để

đánh ngay khi tiếng súng đầu tiên địch tấn công quân ta? Mãi sau này khi Tân Cảnh thất thủ, qua nghiên cứu và tìm hiểu đằng sau việc thất trận từ Phòng 2 và Phòng 3 thuộc Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, tôi mới hiểu ý nghĩa của từ ngữ “prevoir”, mà Đại Tá Đạt, Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB, trả lời trong buổi duyệt xét cuối cùng!



*Hai binh sĩ thuộc
Trinh Sát Sư Đoàn
22 BB đang quan
sát một xe moto-
lova của CSBV bị
bắn cháy, tại ngã
ba biên giới (Lào -
Kampuchia - Việt
Nam) ngày 19
tháng 3, 1972.*

“Prevoir” trong trường hợp này là khi Tướng Hoàng Minh Thảo CSBV sẽ sử dụng 2 sư đoàn Cộng quân thiện chiến cùng với chiến xa T54 nhằm dứt điểm căn cứ Tân Cảnh, Sư Đoàn 22 BB đã có chiến thuật “phòng thủ để tấn công”. Chiến thuật này là sự kết hợp giữa lực lượng phòng thủ dưới đất và yểm trợ trên không. Dưới đất, lực lượng phòng thủ là Sư Đoàn 22 Bộ Binh. Lực lượng yểm trợ trên không là phi cơ và pháo binh, trong đó pháo đài bay B52 là chính. Không thể thiếu một trong hai yếu tố này.

Kế hoạch trên căn cứ vào cam kết giữa Trung Tướng Ngô Du và Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn 2, Ông John Paul Vann - Người chịu trách nhiệm liên lạc với Bộ Chỉ Huy Không Quân Chiến Lược Hoa Kỳ đóng tại Okinawa để xin pháo đài bay B52. Khi phát giác CSBV điều động quân đánh vào Tân Cảnh, pháo đài bay B52 sẽ trải thảm tiêu diệt địch quân, làm suy yếu lực lượng của địch. Sau đó là công việc còn lại của các đơn vị bộ binh dưới đất. Vai trò của ông John Paul Vann là một yếu

tổ có tính cách quyết định rất lớn trong việc thắng - bại trong trận đánh sắp tới giữa ta và địch tại Tân Cảnh.

So sánh lực lượng hai bên, quân trú phòng kém địch rất nhiều, cả về quân số lẫn vũ khí được trang bị. Để bảo vệ nội và ngoại vi căn cứ Tân Cảnh, chỉ có một trung đoàn cơ hữu của Sư Đoàn 22 BB và một Chi đoàn Ky Binh. Trung đoàn bộ binh thứ 2 phải phân tán mỏng để phòng thủ nhiều nơi, bao gồm các cứ điểm trên các ngọn đồi phía Tây, thay thế Lữ Đoàn 2 Dù được lệnh không vận ra Quảng Trị tham chiến. Quân số vốn đã ít nay lại càng ít hơn. Về vũ khí, lần đầu tiên CSBV sử dụng chiến xa T54, tương đương M48 của Hoa Kỳ, và hỏa tiễn Sagger (tên gọi khác AT3) tương đương hỏa tiễn TOW của Mỹ tại chiến trường này. Để tiêu diệt lực lượng tấn công của CSBV và giữ được Tân Cảnh, Sư Đoàn 22 BB rất cần các pháo đài bay B52 yểm trợ hỏa lực.

Trước khi nói về trận chiến Tân Cảnh, xin nói qua tại sao Vann ác cảm với Đại Tá Đạt ghê gớm như vậy, đến nỗi hậu quả của việc ghen ghét đã gây tổn thất nặng nề cho Sư Đoàn 22 BB, bức tử Tân Cảnh.

Chuyện là như vậy. Theo tin tình báo cho biết, CSBV sẽ mở chiến dịch đánh chiếm Tây Nguyên vào hạ tuần tháng 3/ 1972. Sư Đoàn 320 CSBV từ Thanh Hóa sẽ được điều động vào Mặt Khu 609 Tam Biên, vùng ngã ba biên giới Việt-Miên-Lào. Với tiền thân là Trung Đoàn Tây Tiến, sư đoàn này được đặt dưới quyền chỉ huy của Tướng Cộng Sản Hoàng Minh Thảo.

Để đối phó, Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn 2 John Paul Vann yêu cầu Trung Tướng Ngô Du, Tư Lệnh Quân Đoàn II, thay thế hai vị Tư Lệnh Sư Đoàn 22 và 23 Bộ Binh, mà Vann cho là lớn tuổi không thích hợp với yêu cầu chiến trường trong tương lai, bằng hai đại tá trẻ tuổi linh hoạt hơn. Đó là Đại Tá Lê Minh Đảo sẽ làm Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB, thay thế Chuẩn Tướng Lê Ngọc Triển và Đại Tá Lý Tông Bá giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 23 BB, thay thế Chuẩn Tướng Trần Văn Cảnh.

Tuy nhiên, việc bổ nhiệm này phải có sự đồng ý cuối cùng của Tổng Thống Thiệu.

Vì sự nghiệp của Quân Đội và không muốn Trung Tướng Ngô Du khó xử, Tướng Triền và Tướng Cảnh đã làm đơn xin từ chức. Sau khi được Tướng Du trình Tổng Thống Thiệu việc thay thế, Đại Tá Lý Tông Bá được đề cử giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 BB, y như mong muốn của John Paul Vann. Tuy nhiên, Tư Lệnh Sư Đoàn 22 BB lại được bàn giao cho Đại Tá Lê Đức Đạt, nguyên là Tư Lệnh Phó của Sư Đoàn. Việc này không đúng ý của Vann, nên từ đó ông ta tỏ ra có ác cảm với Đại Tá Đạt. Chưa kể trước đây khi cùng phục vụ tại Quân Đoàn IV, Vùng 4 Chiến Thuật, Vann vốn dĩ đã có sẵn thành kiến với Đại Tá Đạt.



Trong một căn cứ hỏa lực tại Tân Cảnh, Kontum.

Trong ba ngày 21, 22, và 23/ 1972, Sư Đoàn 320 và 2 Sao Vàng CSBV đã áp sát bao vây Tân Cảnh. Theo kế hoạch phác thảo từ trước mà John Paul Vann đã đồng ý, Trung Tướng Ngô Du yêu cầu Vann liên lạc với Bộ Chỉ Huy Không Quân Chiến Lược Hoa Kỳ đóng tại Okinawa để xin B52 yểm trợ. Vann đã khước từ, trong thâm ý không muốn yểm trợ cho Đại Tá Đạt.

Ngày 23/4/ 1972, một tiểu đoàn Bộ Binh của Sư Đoàn 22 phòng thủ ngoại vi căn cứ chạm địch. CSBV đã bắt đầu pháo

kích liên tục hỏa tiễn 122 ly và tấn công vào căn cứ Tân Cảnh. Tám trên tổng số mười chiến xa bảo vệ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 22 đã bị hỏa tiễn Sagger bắn cháy. Hai chiếc còn lại bị đứt xích. Binh sĩ trú phòng bị thương vong nặng, nhưng quyết tử chiến bảo vệ căn cứ. Trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, quân ta phải một chọi sáu địch quân, trong khi vũ khí của chúng lại tân tiến hơn ta. Xa thì có hỏa tiễn 122 ly và đại bác 130 ly rớt vào căn cứ. Gần thì hỏa tiễn Sagger đang phá nát hệ thống phòng thủ của căn cứ. Vì thế, pháo đài bay B52 là phương tiện yểm trợ hầu như duy nhất diệt được Cộng quân, giữ vững chiến địa.

Trong nỗ lực cuối cùng, Trung Tướng Ngô Du phải sử dụng tối đa hỏa lực của Sư Đoàn 6 Không Quân để yểm trợ, hòng cứu vãn tình thế vô cùng nguy ngập. Sư Đoàn 22 đã kiên cường phản công đánh địch suốt ngày 23/4/1972, trong điều kiện chịu nhiều thương vong, thiếu thốn cả lương thực, và đạn dược trong hoàn cảnh tuyệt vọng vì thiếu phi cơ và pháo binh yểm trợ. Trong lúc đó, John Paul Vann lẩy cớ bay xuống Bình Định để duyệt xét tình hình, không thực hiện các cam kết, như trên.

Lúc 10 giờ tối ngày 23/4/ 1972, Chi Khu Dakto báo cáo 15 chiến xa T54 của CSBV đang hướng về Tân Cảnh. Quân Đoàn liền điều động phi cơ C-130 lên thả trái sáng và tác xạ ngăn chặn chiến xa địch nhưng vô hiệu, vì loại phi cơ này không trang bị loại đạn chống chiến xa.

Khoảng 2 giờ sáng ngày 24/4/1972, 15 chiến xa và bộ binh địch đã bao vây căn cứ Tân Cảnh. Đại Tá Philip Kaplan, Cố Vấn Trưởng Sư Đoàn 22 yêu cầu Vann lên cứu. Lúc 4 giờ sáng, trực thăng len lỏi lửa đạn dày đặc đáp xuống được căn cứ. Đại Tá Kaplan yêu cầu Đại Tá Đạt cùng lên trực thăng thoát khỏi Tân Cảnh, nhưng ông ngỏ lời cảm ơn. Ông đã quyết định ở lại căn cứ tử thủ cùng binh sĩ dưới quyền, dẫu rằng ông biết chẳng còn bao lâu nữa Cộng quân sẽ tràn ngập căn cứ. Ông đã ra lệnh cho sĩ quan, binh sĩ còn sống sót tìm cách thoát ra ngoài trước khi trời sáng.

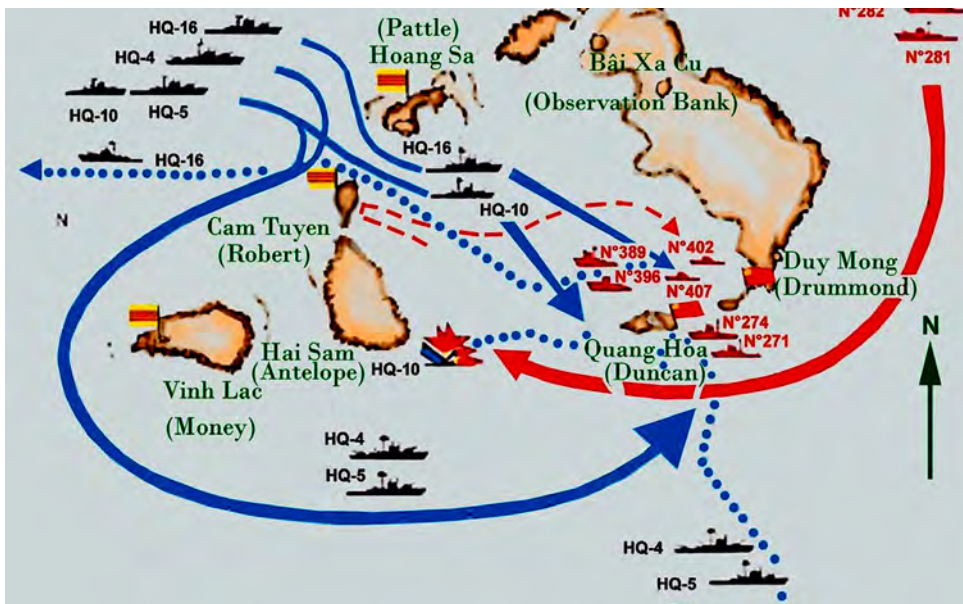
Lúc 10 giờ sáng ngày 24/4/1972, Cộng quân tràn vào căn cứ từ bốn hướng. Vann đã không thực hiện đúng với cam kết trước đó, không gọi pháo đài bay B52 yểm trợ cho Sư Đoàn 22 chiến đấu bảo vệ Tân Cảnh như đã hứa trong cảnh dầu sôi lửa bỏng. Kết quả Sư Đoàn 22 hầu như tan rã. Sĩ quan, binh sĩ bị thương vong nặng. Tân Cảnh bị thất thủ. Tư Lệnh chiến trường, Đại Tá Lê Đức Đạt, bị hy sinh tại hàng rào phòng thủ của căn cứ. Giờ đây, bao nhiêu “prevoir” của Đại Tá Đạt chỉ còn là cơn ác mộng.

Một kế hoạch hành quân không được thực hiện nghiêm chỉnh theo hoạch định thì sự thất bại của Sư Đoàn 22 BB là hiển nhiên và không thể tránh khỏi!

Portland, tháng Tư 2019.

**Viết theo ký ức thời chinh chiến xưa.*

*** Đại Tá Lê Đức Đạt xuất thân Khóa 5 Hoàng Diệu Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Việc ra đi của Ông là một vết son tô điểm thêm cho Quân Sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.*



HOÀNG SA, 47 NĂM NHÌN LẠI

HQ Nguyễn Đức Thu, K16

Ngày 25/10/1971, Trung Cộng được chọn là đại diện chính thức tại Liên Hiệp Quốc thay thế Đài Loan. Đây là một trong những điều kiện tiên quyết cho chuyến công du Trung Cộng của Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon, do Bộ Trưởng Ngoại Giao Henry Kissinger dàn xếp.

- Ngày 21 tháng 2 năm 1972, Tổng Thống Nixon đến Trung Cộng bàn thảo kế hoạch ngưng chiến, rút quân ra khỏi Miền Nam Việt Nam

- Ngày 27 tháng 1 năm 1973, Hiệp Định Ba Lê được ký kết.

- Sáng ngày 19 tháng 1 năm 1974, trận hải chiến Hoàng Sa bùng nổ.

Sau trận hải chiến, Hải Quân VNCH bị áp lực phải rời bỏ

Hoàng Sa vào buổi chiều cùng ngày.

Chiều ngày 19 tháng 1 năm 1974, Hạm Đội Thủy Bộ Hải Nam của Hải Quân Trung Cộng -PLAN (Chinese People's Liberation Army Navy) đã đổ bộ chiếm toàn diện quần đảo này, theo như kế hoạch đã chuẩn bị từ lâu trước hành động ăn binh bất động của Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ!!!

Sau 46 năm, hầu như mọi người đều đã hiểu phần nào sự thật. Nhưng những xuyên tạc để hạ thấp sự hy sinh cao quý của 74 chiến sĩ Hải Quân VNCH thì vẫn được tiếp diễn do CSBV, Trung Cộng, những kẻ lợi dụng thời cơ hay thiên tả, và cả những người tự tôn muốn chúng tỏ họ là những bình luận gia chuyên nghiệp!

Tùng là một giảng viên Hải Sử tại Trường Sĩ quan Hải Quân Nha Trang, qua nhiều năm phục vụ trên các chiến hạm, đặc biệt là trên Khu Trục Hạm Soái Hạm HQ1, tôi cũng hiểu biết khá nhiều về sức mạnh hải lực, kiến trúc các loại chiến hạm, những chiến thuật và chiến lược hải chiến của đôi bên. Tuy nhiên những âm mưu chính trị, những quyền lợi của các cường quốc đã buộc chúng ta phải để mất Hoàng Sa và sau đó đã cố tình làm lạc hướng các sự kiện lịch sử của trận hải chiến này.

Ngoài ra, tôi cũng biết rất rõ về khả năng và tinh thần của các nhân vật then chốt đã tham dự trận hải chiến Hoàng Sa, như Hải Quân Trung Tá Ngụy Văn Thà, Hạm Trưởng HQ10. Ông là bạn của tôi trong thời gian cùng theo học tại Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang năm 1963-1964. HQ Đại Úy Nguyễn Thành Trí, Hạm Phó HQ10, là một trong những CSVSQ/ HQ K17 xuất sắc, do chúng tôi góp phần huấn luyện khi tôi được chỉ định về chỉ huy Khóa 18 của Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang năm 1967-1968; cũng như HQ Trung Úy Nguyễn Văn Đồng, K25 TVBQGVN, Sĩ Quan Hải Pháo của Tuần Dương Hạm HQ5, khi ông theo học Khóa Sĩ Quan Hải Quân Đặc Biệt tại Nha Trang năm 1970. Tất cả đã hy sinh thật

anh dũng, trong trận hải chiến Hoàng Sa chống lại Hải Quân Trung Cộng ngày 19 tháng 1 năm 1974.

Tuy nhiên, tôi cũng đã có một người bạn khác, lại không đồng quan điểm về trận hải chiến này. Đó là HQ Trung Tá Lê Văn Thụ, Hạm Trưởng Tuần Dương Hạm HQ16, một trong những hạm trưởng then chốt đã tham gia trận hải chiến. Trung Tá Thụ và tôi quen nhau kể từ khi tôi thuyền chuyển về Hạm Đội đầu năm 1966 (thời còn cùng mang cấp bậc trung úy), cùng hải hồ ngang dọc từ “Bến Hải đến Cà Mau”. Một thời gian sau, tôi được chỉ định về Trường SQHQ Nha Trang, Trung Tá Thụ tiếp tục đi biển. Vì ông là một hạm trưởng nhiều kinh nghiệm hải hành nên được chỉ huy Tuần Dương Hạm HQ16, một tuần dương hạm lớn nhất của Hải Quân VNCH. Trước khi trận chiến xảy ra, chiến hạm đã khởi hành đến Hoàng Sa ngày 15 tháng 1 năm 1974 để đổ bộ toán Công binh do Thiếu tá Phạm Văn Hồng, K20 TVBQGVN, nghiên cứu xây phi trường trên hải đảo. Nhưng nhiệm vụ chính của HQ16 là tuần dương trên vùng biển Hoàng Sa trước ngày hải chiến xảy ra.

Năm 2004, không hiểu vì cơ gì, vì vô tình hay hữu ý, thực hư ra sao, hay ông đã không nhìn thấy rõ toàn cảnh 4 chiến hạm của ta đã tham chiến nên đã phổ biến lên mạng toàn cầu hai bài tường thuật về Trận Hải Chiến, trong đó ông nói rằng chỉ có chiến hạm HQ16 của ông và HQ10 của HQ Trung Tá Nguyễn Văn Thà cận chiến với hạm đội của Trung Cộng mà thôi. Điều này đã làm cho đối phương và một số người ngồi chờ cơ hội, căn cứ trên quan điểm cá nhân và tường trình của ông, chỉ trích 2 chiến hạm HQ4 và HQ5 của chúng ta là đã không tham chiến toàn diện, trong khi chiến hạm HQ16 và HQ10 đang giao tranh và lâm nạn????!!!

Trở lại vào tháng 5 năm 1975, chúng tôi cùng định cư tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Có lẽ vì “nước mất thì nhà tan” nên Trung Tá Thụ rất trầm tư và hơn một lần đã nhắc đến chuyện chiến hạm HQ5 đã bắn vào chiến hạm của ông, khiến chiến hạm HQ16 suýt chìm. Tôi khuyên ông nên quên chuyện đó đi

vì trong bất cứ trận chiến nào, lạc đạn là chuyện bình thường. Tôi còn nói đùa thêm, “Ông thật là may mắn vì viên đại pháo này đã chui qua hầm máy mà không nổ. Nếu chẳng may nó nổ... thì than ôi, thời oanh liệt của bạn nay còn đâu!” Tiếc thay! Sau khi tái định cư tại Nam California một thân một mình, ông vẫn khăng khăng, không chịu quên chuyện cũ mà còn triển khai thêm những câu hỏi về sự tham chiến của các chiến hạm HQ10, HQ4, và HQ5 để làm đề tài tranh cãi cho các cơ quan truyền thông. Nghe ra thì thật là khá đau lòng cho một số Huynh Đệ của Quân Chung Hải Quân VNCH, nhất là cho những người đã tử vong, hoặc bị thương trong trận hải chiến này. Kể từ đó, tôi đã không còn gặp lại ông. Thực hư như thế nào, mời quý vị đọc như dưới đây.

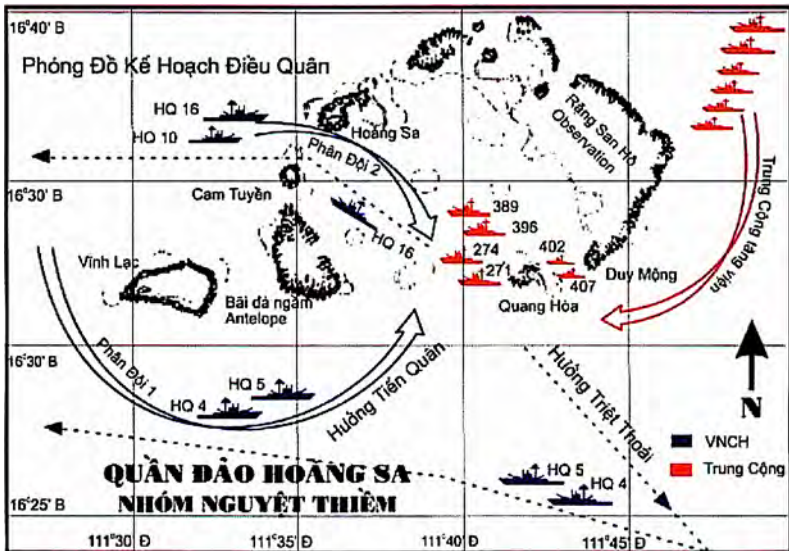
Trước tiên, mời quý Huynh Đệ xem lược thuật về trận hải chiến Hoàng Sa, sau đó là phần nhận định sự thực về trận Hải Chiến. Phần nhận định rất có giá trị lịch sử, này do một CSVSQ/ HQ khóa 21 Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang soạn thảo, khóa mà tôi đã làm giảng viên Hải Sử năm 1970 và đã có dịp hướng dẫn toàn khóa lên thăm viếng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam cuối năm 1970. Tác giả là HQ Đại Úy Phạm Quốc Nam, Hạm Trưởng Tuần Duyên Hạm HQ611. Anh đã thấu thập và biên soạn với những chi tiết mà có nhiều người chưa biết. Hy vọng chúng ta sẽ tìm ra sự thật của trận Hải Chiến Hoàng Sa, sau 46 năm với bao nhiêu năm đầy tranh luận.

Theo Phạm Quốc Nam, *các bài viết về trận Hải Chiến Hoàng Sa ngày 19 tháng 1 năm 1974 có nhiều cách nhìn khác nhau từ tài liệu của nhiều phía và của những nhà bình luận quân sự, chiến lược quốc tế. Đồng thời không ít những bài viết cá nhân có tánh cách hư cấu hoặc diễn tả câu chuyện có nhiều chi tiết rất mâu thuẫn, bất hợp lý về diễn biến, số hiệu chiến hạm, thời gian, chiến thuật, v.v... gây cho người đọc rơi vào trạng thái lẫn lộn, khó hiểu câu chuyện và không biết đâu là sự thật.*

Ngoài ra còn có những luận điệu xuyên tạc sự thật về trận

chiến Hoàng Sa 1974 để bồi nhọ Hải Quân VNCH và QL/VNCH nói chung.

Mặt khác, tác giả mong muốn được thực hiện một DVD về Hải Chiến Hoàng Sa, nên đã phải nghiên cứu hàng chục tài liệu, bài viết, phim ảnh từ nhiều nguồn gốc khác nhau và những giải mật mới nhất về trận đánh nhằm hệ thống lại thời gian, diễn biến. Tài liệu này, bao gồm những đóng góp của Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, HQ Thiếu Tá Trần Bá Hạnh, v.v... được đúc kết lại các sự kiện theo tuần tự, hợp lý để dàn dựng lại những thước phim lịch sử về trận hải chiến này. Hy vọng qua bài viết sẽ giúp người đọc hiểu rõ thêm những diễn biến và lý do thật sự tại sao chúng ta phải mất Hoàng Sa năm 1974.



Phóng đồ kế hoạch hành quân

Để có một khái niệm tổng quát về trận hải chiến này, chúng tôi xin lược thuật một vài dữ kiện:

Mùa hè năm 1973, một loạt các hành động khiêu khích của Trung Cộng tiếp tục xảy ra trên quần đảo Hoàng Sa... Vào tháng Mười, hai tàu đánh cá của Trung Quốc, mang số hiệu

402 và 407, xuất hiện gần nhóm Lưỡi Liềm (Crescent) và bắt đầu hoạt động. Một số lính Hải Quân Trung cộng giả trang ngư dân cắm cờ Trung Cộng trên các đảo mà ở đó Nam Việt Nam đã thành lập kiểm soát. Họ cũng đặt một đơn vị hậu cần trên đảo Quang Hòa (Duncan) để tái lập sự hiện diện ở đây mà Hải Quân VNCH đã đuổi họ hơn một thập kỷ trước. Tháng mười một, các tàu chiến của VNCH bắt đầu cảnh cáo các tàu đánh cá Trung Cộng.

Ngày 10 tháng 1 năm 1974, thủy thủ đoàn của hai tàu đánh cá Trung Cộng xây dựng một nhà máy chế biến hải sản trên đảo Hữu Nhật (Robert). Ngày hôm sau, bộ ngoại giao Trung Cộng ngang nhiên tái khẳng định “chủ quyền không thể tranh cãi của Trung Cộng” đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, và bãi cạn Macclesfield. Bốn ngày sau, Bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng 1 Duyên Hải chỉ định Tuần Dương Hạm HQ16 đến nhóm Lưỡi Liềm (Crescent). Khi bắt gặp các thuyền đánh cá số hiệu 402 và 407 của TC gần đảo Hữu Nhật (Robert Island), HQ16 ra lệnh cho hai tàu đó rời khỏi khu vực. Sau đó, HQ16 bắn cảnh cáo họ và nã pháo vào đảo Hữu Nhật, làm nổ tung cờ của Trung Cộng cắm ở đó. Ngày 17 tháng Giêng, Khu Trục Hạm HQ4 đến khu vực này để hỗ trợ HQ16. HQ4 đổ bộ một toán Biệt Hải vào đảo Hữu Nhật và đảo Quang Ánh, nhổ bỏ cờ Trung Cộng trên đảo. Ngày hôm sau, HQ4 và HQ16 truy đuổi tàu số 407, khiến tàu này bỏ chạy. Chiều tối hôm đó, Tuần Dương Hạm HQ5 và Hộ Tống Hạm HQ10 nhập vùng.

Sau khi nhận được báo cáo từ các tàu số 402 và 407 về các hoạt động của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa, Hải Quân Trung cộng bắt đầu xuất phát lực lượng của mình. Ngày 16 tháng Giêng 1974, Hạm Đội Nam Hải ra lệnh cho hai tàu săn tàu ngầm lớp Kronstadt số 271 và 274 khởi hành từ Căn Cứ Hải Quân Ngọc lâm (Yulin) trên đảo Hải Nam. Sau khi đón nhận lực lượng dân quân hàng hải vũ trang (PLAN), đạn dược, vũ khí, nhiên liệu tại đảo Phú Lâm, ngày hôm sau, hai tàu số 271 và 274 đến nhóm Lưỡi Liềm. Cấp chỉ huy Hải Quân TC

dùng chiến thuật khiêu khích và chỉ thị nghiêm ngặt không được bắn những phát súng đầu tiên nhưng không để bị đánh bại. Máy bay chiến đấu J-6 (MiG-19) bay theo trong suốt hành trình vận chuyển của hải đội, nhưng phạm vi giới hạn của chúng là chỉ cho phép bay lảng vảng trong vòng năm phút trên quần đảo Hoàng Sa để thị oai và nêu cần sẽ yểm trợ.

Hai tàu săn tàu ngầm TC đến nhóm đảo Lưỡi Liềm vào tối 17 tháng giêng và đổ bộ bốn tiểu đội dân quân vũ trang (mỗi tiểu đội mười thành viên) vào các đảo Quang Hòa, Duy Mộng, và Quang Hòa Tây vào lúc xế nửa đêm rạng ngày 18 tháng 1, 1974. Đồng thời, hai tàu quét mìn xa bờ loại 010 có căn cứ ở Quảng Châu, số hiệu 389 và 396, chạy đến quần đảo Hoàng Sa để tăng cường cho 2 chiếc 271 và 274.

Thêm vào đó, hải đội Trung Cộng đã biệt phái hai chiến hạm săn tàu ngầm lớp Hải Nam, số 281 và 282, thuộc sư đoàn đồn trú ven biển ở Sán Đầu (Shantou), gần chín trăm cây số cách Hải Nam. Chúng tăng tốc độ đến Đảo Phú Lâm, sau khi tiếp nhiên liệu trên hải trình ở Trạm Giang (Zhanjiang) và Ngọc Lâm (Yulin). Hải Quân Trung Cộng rõ ràng đã tập hợp lực lượng của chúng một cách nhanh chóng đúng kế hoạch.

Trước khi trận hải chiến xảy ra, HQ4 của VNCH đang hoạt động ở vùng biển ngoài khơi Quảng Ngãi và khi nhận được lệnh thì ngày 17.1.1974 đã có mặt ở vùng biển Hoàng Sa. Lúc đầu Hải Quân VNCH có 3 chiến hạm là HQ4, HQ5, và HQ16, còn phía Trung Quốc có 6 chiến hạm. Sau đó Bộ Tư Lệnh Hải Quân VNCH tăng cường thêm Hộ Tống Hạm Nhật Tảo HQ10 do cố HQ Trung Tá Nguyễn Văn Thà làm hạm trưởng. HQ4 là một trong hai khu trục hạm (chiếc thứ nhì là HQ1) có khả năng tác chiến mạnh nhất trên biển của Hải Quân VNCH lúc bấy giờ. Chiến hạm được trang bị 2 khẩu đại bác 76.2 ly.

Khi HQ4 có mặt ở vùng quần đảo Hoàng Sa thì tàu Trung Quốc đã có mặt ở đó khoảng 4 ngày trước. Tình hình đã rất nghiêm trọng trước trận hải chiến, các tàu 2 bên đã rất gần

nhau, có lúc chỉ cách nhau khoảng dưới một hải lý. Tại đây, Trung Tá Vũ Hữu San, Hạm Trưởng HQ4, đã chỉ thị cho các giám lộ dùng quang hiệu và loa thông báo cho phía Trung Quốc biết rằng quần đảo Hoàng Sa là thuộc chủ quyền của Việt Nam, yêu cầu phía Trung Quốc rút lui, tuy nhiên không có kết quả gì.

Sáng ngày 19 tháng 1 năm 1974, Hải Quân Đại Tá Hà Văn Ngạc, Hải Đoàn Trưởng đã phân nhiệm lực lượng Hải Quân VNCH thành 2 phân đoàn: HQ4 và HQ5 ở mạn Nam, HQ16 và HQ10 ở mạn Bắc. Đúng 10:20, lệnh khai hỏa chính thức được ban hành, tất cả các chiến hạm Hải Quân VNCH đều nổ súng trước và trận hải chiến Hoàng Sa kéo dài dù không quá 45 phút, nhưng thật vô cùng ác liệt. Sau trận chiến, có thể vì một áp lực nào đó, Hải Đội Hải Quân VNCH được lệnh phải rút lui.

Chiều tối cùng ngày, Trung Cộng nhanh chóng chiếm các đảo do VNCH chiếm đóng từ lâu. Vì sợ rằng VNCH có thể



Thiếu Tá Nguyễn Văn Thà, 1974.

phản công với quân tiếp viện. Bộ Tư Lệnh Hạm Đội Nam Hải đã huy động một tàu khu trục, năm tàu phóng ngư lôi, và tám tàu tuần tra cho các hoạt động tiếp theo. Các tàu tấn công đổ bộ, được tổ chức thành ba đội tàu vận tải, được lệnh để gửi lên bờ ba đại đội bộ binh (mỗi đại đội khoảng một trăm), một đội trinh sát thủy bộ, và các lực lượng dân quân vũ trang, tổng cộng năm trăm quân. Đội tàu đầu tiên gồm bốn tàu tuần tra kèm theo hai hải thuyền ngụy trang tàu đánh cá số hiệu 402 và 407, kéo theo một đại đội bộ binh. Bốn tàu tuần tra và Tàu Quét Mìn số 396 hình thành đội tàu thứ hai, với một đại đội bộ binh và một đội trinh sát trên tàu. Một tàu khu trục hạm tạm

thời dùng như là đội tàu thứ ba và là tàu chỉ huy, mang theo một đại đội bộ binh.

Hải đội tàu đầu tiên được tập hợp lại trước đảo Hữu Nhật vào sáng 20 tháng Giêng. Các tàu tuần tra nã pháo vào hòn đảo để ngăn chặn những người còn bảo vệ ở đó. Ba trung đội được cho lên bè cao su và thuyền ba lá tiến hành tấn công đổ bộ, chiếm cứ đảo. Ngay sau đó, các tàu tuần tra và tàu quét mìn của đội tàu thứ hai đã nổ súng trên đảo Hoàng Sa. Khi quân TC- PLAN đổ bộ, 48 chiến sĩ VNCH trên đảo bị bắt. Trong số những người bị bắt có Thiếu Tá Phạm Văn Hồng, K20/TVBQGVN, Sĩ Quan Lãnh Thổ Phòng 3, Quân Đoàn I; ông Gerald Kosh, nhân viên Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Đà Nẵng (*có nhiệm vụ khảo sát để xây dựng một phi trường tầm ngắn*).

Về phía Hải Quân VNCH, HQ10 bị chìm, 3 chiến hạm khác bị hư hại nhưng vẫn còn khả năng vận chuyển về lại Đà Nẵng, 74 tử thương (*trong đó có HQ Trung Úy Nguyễn Văn Đông, K25/TVBQGVN trên HQ5, được vinh thăng HQ đại úy*). Hải Quân VNCH bắn chìm một tàu quét mìn Trung Cộng, gây thiệt hại toàn diện một chiến hạm, được 2 tàu Trung Cộng khác trợ giúp khác để ủi bãi (*nếu không sẽ bị chìm*) và 2 chiến hạm khác bị hư hại nặng; giết mười tám quân Trung Cộng trong đó có nhiều sĩ quan cao cấp Trung Cộng gồm một cấp tướng, và làm bị thương sáu mươi bảy quân TC khác.

Thiết nghĩ khi đánh giá Hải Chiến Hoàng Sa, chúng ta cần phân biệt hai sự kiện khác biệt về thời gian, dù chỉ hơn một ngày: Trận Hải Chiến Hoàng Sa (sáng ngày 19-1-1974) và sau Trận Hải Chiến (ngày 20-1-1974).

a- Sự kiện thứ nhất:

Trận Hải Chiến ngày 19 tháng 1 năm 1974 dù chỉ kéo dài khoảng không đầy 45 phút, nhưng Hải Đoàn Đặc Nhiệm Hoàng Sa I của Hải quân VNCH gồm HQ4, HQ5, HQ10, và HQ16 đã làm tê liệt lực lượng tham chiến của Hải Quân Trung

Cộng gồm các chiến hạm 271, 274, 389, 396, Nam Ngư 407 và 402.

Ngay sau mười phút khai chiến, Hải Quân VNCH đã bắn chìm chiến hạm 271, bắt khiển dụng hoàn toàn tàu 389, làm hư hại nặng 2 chiến hạm khác, tiêu diệt gần trọn Bộ Chỉ Huy Tham mưu của địch trên Soái Hạm 274, làm tử thương một cấp đô đốc và nhiều cấp tá cao cấp. Đây là chiến thắng của Hải Quân VNCH đối với Trận Hải Chiến Hoàng Sa khi so sánh về thiệt hại đôi bên.

Nếu cho rằng Hải Quân VNCH thảm bại trong trận Hải Chiến Hoàng Sa thì đó là cái nhìn của cá nhân, đúng hơn họ không nắm vững kỹ thuật cấu trúc của các chiến hạm.

b- Sự kiện thứ hai:

‘Hậu trận Hải Chiến’. Hải quân Trung Cộng -PLAN (*Chinese People’s Liberation Army Navy*, cũng được gọi là *Hải Quân Quân Đội Giải Phóng Nhân Dân Trung Quốc* hay *Hải Quân Trung Cộng*, kết hợp sử dụng tàu quân đội và dân sự) đã xua ngay một đội quân mạnh gấp nhiều lần Hải Quân VNCH gồm Hải, Lục, Không quân, hỏa tiễn, tàu ngầm chiếm lấy Hoàng Sa khi Hải Quân VNCH phải rời khỏi hải đảo này, ngay chiều tối ngày 19 tháng 1 năm 1974.



*SVSQ Nguyễn Văn Đông,
Khóa 25, năm thứ tư. (1972).*

A. PHẦN NHẬN ĐỊNH:

Nhìn trận đánh một cách khách quan, cùng với những tài liệu, bình luận của giới quân sự quốc tế và sự thừa nhận của Trung Cộng, Hải Đoàn Đặc Nhiệm I Hoàng Sa của Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà với các chiến hạm tham chiến: HQ4,

HQ5, HQ16, và HQ10 đã gây tổn thất nặng nề cho Hải Đoàn của Hải Quân Trung Cộng tham chiến gồm các chiến hạm mang các số 271 và 274 (Lớp: tàu sãn tàu ngầm lớp Kronstadt), 389, và 396 (Lớp tàu T-43 quét mìn 010 đại dương) và 2 tàu dân quân, vô sắt, trang bị hải pháo 25 ly nguy trang tàu đánh cá mang số hiệu Nam Ngư 402 và 407.

1. Trên đảo phía Trung Cộng nổ súng trước và trên biển Hải Quân VNCH nổ súng trước để đánh phủ đầu, chiếm ưu thế và chứng minh cho Trung Cộng biết rằng đây là lãnh hải của VNCH”. (Theo Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, *Tư lệnh HQ Vùng I Duyên Hải.*)

HQVNCH nổ súng trước đã bẻ gãy được chiến thuật của Hải Đoàn Hoàng Sa Hải Quân Trung Cộng khi chúng dùng chiến thuật “cài răng lược” và “dao chém cạnh sườn”. (*Dùng tàu nhỏ, thấp trên mặt biển tránh né tầm đại pháo, đánh cận chiến và vận chuyển linh hoạt cắt đội hình của địch. Đây là chiến thuật dùng tàu nhỏ tấn công tàu lớn của của các nước khối Cộng Sản nói chung và của TC nói riêng.*)

2. Viên đạn hải pháo của HQ5 bắn lạc chui lọt vào hầm máy làm HQ16 nghiêng 20 độ là sự thật. Nhưng việc lạc đạn trong lúc giao chiến đối phó với chiến thuật “cài răng lược” của địch không thể không xảy ra. Sự thật không khó để giải thích.

3. Theo chuyên gia Toshi Yoshihara (US Naval War College Review) các thập niên 1950, 1960 và 1970, Hải Quân Mỹ thường tân trang chiến hạm cũ từ chiến tranh thế giới thứ II rồi viện trợ cho đồng minh ở châu Á như Đài Loan, Việt Nam Cộng Hòa, Phi Luật Tân... Vũ khí, hệ thống điện tử, hệ thống điều khiển của tàu viện trợ đều lỗi thời. Trong khi đó, Liên Xô, Trung Cộng, và một số quốc gia Đông Âu đã trang bị cho Hải Quân họ với những chiến cụ điện tử có ưu thế hơn về tốc độ, vũ khí. Chúng cũng đã áp dụng chiến thuật dùng những chiến thuyền nhỏ tấn công các chiến hạm lớn trong lòng chảo.

4. **Thật vậy, trận chiến Hoàng Sa diễn ra ngay trong**

lòng chảo của vùng đảo Nguyệt Thiềm. Vài chiến hạm nhỏ của Trung Cộng, nằm sát mặt nước nên rất khó bắn trúng, đồng thời chúng dễ dàng nâng cao độ của hải pháo, tạo thế tấn công hữu hiệu hơn. Hải pháo của chiến hạm VNCH nằm trên cao so với hải pháo Trung Cộng nên khó xoay trở ở cự ly gần, khi phải vận chuyển chậm trong vùng lòng chảo.

Hơn nữa, khi Mỹ chuyển giao các chiến hạm cho Hải quân Việt Nam Cộng Hòa, các trang bị tối tân như pháo 76,2 ly bắn nhanh tự động với hệ thống radar kiểm soát (radar control) và khóa mục tiêu (lock-on system) đã bị tháo gỡ hoặc không còn sử dụng được. Khẩu 127 ly trên các tuần dương hạm của Việt Nam Cộng Hòa đều phải điều chỉnh bằng tay nên nhịp bắn rất chậm, chỉ hữu hiệu trong việc yểm trợ hải pháo.

5. Đánh giá đúng về cấu trúc và hỏa lực của các chiến hạm Mỹ chuyển giao cho Hải Quân VNCH vốn là những chiến hạm cũ từ thời Đệ II Thế Chiến, là những loại tàu tuần duyên, hộ tống, yểm trợ, tiếp liệu, trực lồi của Hoa Kỳ chẳng hạn như các chiếc WHEC khi chuyển cho VNCH trở thành các chiến hạm tuần dương như HQ5, HQ16.

Những chiến hạm này không phải là loại tàu có khả năng hải chiến (vì các cơ quan trọng yếu, phòng hành quân, phòng truyền tin nằm trên mặt nước). Hải Quân VNCH có 2 tàu chiến (DER) có khả năng hải chiến là khu trục hạm HQ1 và HQ4 (các cơ quan trọng yếu, phòng hành quân, phòng truyền tin nằm dưới mặt nước). Nhưng hệ thống bắn nhanh tự động với hệ thống radar kiểm soát (radar control), khóa mục tiêu (lock-on system), các giàn phóng phi đạn trên HQ1 và HQ4 đã bị Hoa Kỳ tháo gỡ hoặc không còn sử dụng được khi chuyển giao cho Hải Quân VNCH.

6. Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Muu Trưởng QLVNCH thời ấy đã viết như sau:

“Hải Quân Việt Nam được trang bị cho nhiệm vụ chính

yếu là tuần tiễu các vùng sông ngòi và ngăn chặn địch quân xâm nhập vào vùng duyên hải, thực sự không phải là đối thủ của một hải quân tân tiến như Hải Quân Trung Cộng trong một trận hải chiến tuy ngắn ngủi nhưng ác liệt tại Hoàng Sa vào năm 1974.”



Hải chiến tại Hoàng Sa, 1974.

Mặc dầu hải đoàn tham dự trận hải chiến của Hải Quân Trung Cộng có lực lượng, cấu trúc của các chiến hạm tân tiến, có kỹ thuật và hỏa lực vượt trội hơn các chiến hạm tham chiến của Hải Quân VNCH nhưng địch phải thất bại trước lòng dũng cảm và ý chí chống ngoại xâm mãnh liệt của người lính VNCH.

7. Đã có nhiều bài viết và sách báo quốc tế đã bênh vực cho lẽ phải chủ quyền của Việt Nam. Khi bàn luận về hải lực thế giới, các nhà quân sự tin tưởng ở những báo cáo chính xác của “Conway’s All the World’s Fighting Ships 1982” đã đề cao tinh thần kiên quyết của HQ/ VNCH chống xâm lược. **Chủ bút Robert Gardiner viết rằng:**

“Không những chiến hạm Việt Nam đã dũng cảm bắn chìm hai tàu địch (271 và 389), gây hư hại nặng cho 2 chiếc

khác (274 và 396) của siêu cường Trung Quốc ngoài Hoàng Sa. Đổ lại, thiệt hại của Hải Quân VNCH rất nhẹ, chỉ có Hộ Tống Hạm HQ-10 bị chìm.”

8. Trung Cộng có đủ tất cả lực lượng Hải, Lục, Không Quân và tiềm thủy đình (tàu ngầm) túc trực, sẵn sàng tham chiến. Không Quân VNCH có chiến đấu cơ hiện đại nhất thời đó là loại F5E. Tuy nhiên, chiến đấu cơ F5E có tầm hoạt động ngắn, chỉ đủ nhiên liệu bay ra Hoàng Sa rồi quay về, trong khi hàng không mẫu hạm USS Enterprise của Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ đang có mặt trong vùng gần Hoàng Sa (theo tài liệu Hoa Kỳ tiết lộ ngày 18/1/1974).

9. Sau khi trao đổi với Tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn, Đại tá Kussan đã trả lời cho Phó Đề Đốc Diệp Quang Thủy (Tur Lệnh Phó BTL/HQVNCH) là các chiến hạm Mỹ không thể tiếp tế cho Quân Lực VNCH vì hai lý do sau đây:

- Lý do thứ nhất, Hiệp Định Paris cấm Hoa Kỳ không được tiếp tục dính líu quân sự, hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam (Điều 4).

- Lý do thứ hai, Luật War Power Act ngày 2/9/1973 cấm Hoa Kỳ sử dụng lực lượng quân sự ở Đông Dương.

Các chiến hạm Hoa Kỳ chỉ có thể cứu giúp quân đội VNCH khi bị các tai nạn mà thôi. Tuy nhiên, đó phải là các tai nạn bình thường, còn các tai nạn do chiến đấu, các chiến hạm Hoa Kỳ cũng không thể cứu giúp được.

10. Tuy tương quan lực lượng bất cân xứng nhưng các chiến hạm VNCH cũng đã gây tử thương cho Đô Đốc Chính Trị Viên (Tur Lệnh Phó Phương Quang Kinh) và nhiều sĩ quan cao cấp tham mưu trên Soái Hạm, gồm có 7 đại tá, 10 trung tá, 2 thiếu tá, 7 sĩ quan cấp úy tử thương, và nhiều binh sĩ chết và bị thương. Đây là một chiến thắng thực sự của Hải Quân VNCH trong trận Hải Chiến Hoàng Sa.

Sau đó, theo Đô đốc Kong Zhaonian, Phó Tur Lệnh Hải Quân Trung Cộng tiết lộ: Nguyên tắc chiến thuật không

bắn phát súng đầu tiên vì lo sợ sự can thiệp của các chiến hạm Hoa Kỳ đang hướng đến quần đảo Hoàng Sa từ Philippines và sẽ làm phức tạp thêm quan hệ ngoại giao Trung-Mỹ. **Vì thế Trung Cộng đã dàn dựng trận chiến như là một “phản công tự vệ”** khi ra lệnh các chiến hạm của mình cố tình khiêu khích các chiến hạm của Hải Quân VNCH. **Bắc Kinh không ngờ thủ đoạn này đã làm Hải Đoàn (271, 274, 389, và 396) của chúng bị tổn thất nặng nề** trước sự tấn công phủ đầu của Hải Quân VNCH trong 10 phút đầu. Điều này cho thấy quan hệ chính trị ngoại giao trong trường hợp này đã ảnh hưởng đến chiến lược của Trung Cộng trong trận Hải Chiến Hoàng Sa 1974.

11. Dù Hải Quân VNCH gây tổn thất nặng nề cho Hải Đoàn Hoàng Sa của Hải Quân Trung Cộng, nhưng sau đó được lệnh phải rút lui rời khỏi Hoàng Sa trước khi Trung Cộng xua một lực lượng Hải Quân hùng hậu mạnh gấp nhiều lần Hải Quân VNCH, gồm Hải Lục Không Quân và tàu ngầm kéo đến ngay sau khi trận hải chiến chấm dứt và ngày hôm sau đã bắn phá lên các hải đảo và đổ bộ nhiều đại đội dân quân lên Hoàng Sa. Ngoài Hạm Đội Nam Hải, chúng còn có tàu ngầm lớp Romeo loại 033, bao gồm 157, 158, và 159 có căn cứ tại Ngọc Lâm, Hạm Đội Phương Đông tăng cường, trang bị SY-1 tên lửa dẫn đường Loại 01 lớp Chengdu và Mao Trạch Đông đích thân ra lệnh cho ba khu trục hạm từ eo biển Đài Loan đến quần đảo Hoàng Sa. (*Theo tài liệu của Trung Cộng.*)

12. Sau khi thăm dò thấy Hoa Kỳ hoàn toàn không can thiệp vào trận hải chiến, Bắc Kinh liền xua quân tiến chiếm toàn diện quần đảo Hoàng Sa. Mục đích tối thượng, theo bộ sách bách khoa toàn thư chính thức của Hải Quân Trung Cộng:

“Quần đảo Hoàng Sa phục vụ như là tấm bình phong của thiên nhiên bảo vệ Trung Quốc và cũng là một tiền đồn. Những tuyến đường biển và đường hàng không hướng tới Singapore và Jakarta từ bờ biển Trung Quốc phải đi qua

khu vực này, tạo cho nó một vị trí vô cùng quan trọng.”

Thật vậy, Hoàng Sa cách đảo Đông Sa khoảng 660 cây số về phía Tây Nam, cách bãi ngầm Scarborough 550 km về phía Tây, và cách chùng 700 km về phía Tây Bắc của quần đảo Trường Sa, quần đảo có vị trí quan trọng được xem như một bước đệm cần thiết đối với những hòn đảo khác do Trung Quốc tuyên bố chủ quyền trên khắp Biển Đông, mở đường cho “Đường Lưỡi Bò” từ thời Mao Trạch Đông và đang được tổng thống không ngại Tập Cận Bình tiếp nối.

B. KẾT LUẬN:

Thắng bại của biết bao chiến trận là chuyện thường tình, cũng đã từng xảy ra thường xuyên trong hải sử thế giới. Nhưng quyết định của Hoa Kỳ đứng ngoài trận Hải Chiến Hoàng Sa ngày 19 tháng 1 năm 1974 để Hoàng Sa mất vào tay Trung Cộng là một sai lầm lớn trong chính sách về biển Đông, đưa đến sự lấn áp của Trung Cộng đối với các nước nhỏ quanh vùng, dẫn đến những căng thẳng tranh chấp chủ quyền lãnh hải tại biển Đông ngày nay.

Đây là một bài học chính trị đầy cay đắng nhưng vô cùng quý giá cho những nhà lãnh đạo nhân danh bảo vệ tự do, cho những nhà hải sử để viết lên những trang sử cho thế giới thấy kế hoạch bành trướng biển Đông của Trung Cộng là hiện thực, cho các bình luận gia khuynh tả hiểu rõ sự thật của trận hải chiến này, hành động can trường của các chiến sĩ Hải Quân VNCH và sự hy sinh tuyệt đối của 74 tử sĩ Hải Quân đã nằm xuống trong lòng đại dương của Mẹ Việt Nam.

Dù đã trên 46 năm bị quân Trung Cộng cưỡng chiếm, Hoàng Sa vẫn là hải đảo của ta, biển cả bao quanh quần đảo Hoàng Sa vẫn là biển của ta. Nhất định chúng ta phải nhớ như vậy!

Hoa Thịnh Đón, ngày vào tháng Tư lần thứ 46